

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *AAA* /YDTB-QLĐTĐH
Về việc hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm
học phí, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập,
hỗ trợ học tập đối với sinh viên toàn Trường
từ năm học 2021-2022

Thái Bình, ngày *13* tháng 10 năm 2021

Kính gửi:

- Các Đơn vị;
- Ban chủ nhiệm các khối sinh viên;
- Ban cán sự các lớp sinh viên.

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về việc quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về việc quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

Trường Đại học Y Dược Thái Bình hướng dẫn thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập đối với sinh viên toàn Trường, cụ thể như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thời gian tập hợp hồ sơ hằng năm: Ban cán sự các lớp sinh viên tập hợp hồ sơ theo hướng dẫn dưới đây tập hợp về Giáo viên chủ nhiệm trước ngày 30/10 (đối với học kỳ 1); Trước ngày 15/3 (đối với học kỳ 2). Căn cứ Kế hoạch năm học, Nhà trường sẽ có văn bản điều chỉnh thời gian tập hợp hồ sơ trong trường hợp cần thiết thay đổi.

Hội đồng tổ chức xét duyệt hồ sơ và công bố danh sách các sinh viên dự kiến được hưởng các chế độ theo quy định trên website 10 ngày trước khi trình ký, ra quyết định chính thức. Trong thời gian này, sinh viên có thể phản hồi các ý kiến thắc mắc (nếu có) về giáo viên chủ nhiệm.

Sinh viên nộp hồ sơ không đúng thời gian quy định không báo cáo lý do chính đáng sẽ không được giải quyết chế độ.

II. MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

1. Đối tượng được miễn học phí

1. Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng: Sinh viên là con bệnh binh, con thương binh, con liệt sĩ...

2. Sinh viên khuyết tật.

3. Sinh viên từ 16 tuổi đến tối đa không quá 22 tuổi thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, gồm các đối tượng:

a) Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;

b) Mồ côi cả cha và mẹ;

c) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;

d) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;

đ) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

e) Cả cha và mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;

g) Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;

h) Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

i) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;

k) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

l) Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

4. Sinh viên người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (*trong trường hợp ở với ông bà*) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

5. Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền, gồm sinh viên thuộc 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ.

2. Đối tượng được giảm 70% học phí

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (*ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người*) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Các đối tượng được giảm 50% học phí

Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

II. TRỢ CẤP XÃ HỘI

Đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội 12 tháng trong năm là sinh viên thuộc các diện sau đây:

1. Người dân tộc ít người ở vùng cao: 140.000 đồng/tháng.

2. Người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa: 100.000 đồng/tháng.

3. Người tàn tật theo quy định chung của Nhà nước và gặp khó khăn về kinh tế: 100.000 đồng/tháng.

4. Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế vượt khó học tập: 100.000 đồng/tháng.

III. HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Sinh viên được hưởng hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương cơ sở/SV/tháng, mỗi năm học được cấp 10 tháng, mỗi học kỳ cấp 05 tháng. Hỗ trợ chi phí học tập áp dụng đối với sinh viên có đủ các điều kiện sau:

1. Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định.

2. Sinh viên trúng tuyển vào Trường thông qua phương thức xét kết quả kỳ thi THPT Quốc gia/tốt nghiệp THPT hoặc tuyển thẳng theo đối tượng thí sinh có giải quốc gia, quốc tế được quy định tại Đề án tuyển sinh hàng năm.

Hỗ trợ chi phí học tập không áp dụng đối với sinh viên: Cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển, đào tạo theo địa chỉ, đào tạo liên thông, văn bằng hai và học đại học, cao đẳng sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học.

IV. HỖ TRỢ HỌC TẬP

Sinh viên thuộc 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thèn, La Hủ (dân tộc thiểu số rất ít người).

Sinh viên được hưởng hỗ trợ học tập bằng 100% mức lương cơ sở/SV/tháng, 12 tháng/năm cho đối tượng có thời gian học đủ 9 tháng/năm trở lên; trường hợp đối tượng học không đủ 09 tháng/năm thì được hưởng theo thời gian học thực tế.

V. HỒ SƠ XÉT DUYỆT

Sinh viên phải nộp hồ sơ đúng thời gian quy định, gồm các thủ tục sau:

1. Đơn theo mẫu (gửi kèm Công văn này)

2. Các giấy tờ chứng thực, chứng minh đối tượng, ví dụ như:

Sinh viên người dân tộc thiểu số: Bản sao giấy khai sinh...

Sinh viên hộ nghèo, hộ cận nghèo: Sổ hộ nghèo, cận nghèo...

Sinh viên là con thương binh: Bản sao giấy khai sinh, thẻ thương binh...

Sinh viên vùng đặc biệt khó khăn: Bản sao Sổ hộ khẩu, giấy khai sinh, giấy xác nhận...

Sinh viên diện giảm 50% học phí: Bản sao giấy khai sinh, bản sao giấy chứng nhận cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp, quyết định của cha/mẹ được hưởng trợ cấp thường xuyên...

Đề nghị các Đơn vị thực hiện nghiêm túc quy định trên. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc các Đơn vị phản ánh về phòng Quản lý Đào tạo đại học tập hợp trình Ban Giám hiệu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, QLĐTĐH.

**HIỆU TRƯỞNG**
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. *Nguyễn Duy Cường*